TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Án số: 13/2017/KDTM-ST
Ngày 13/11/2017
(V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng)

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà : Ông **Nguyễn Trung Kiên.**
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Ngọc Tuấn**.
  Bà **Nguyễn Thị Hằng.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Ông **Nguyễn Văn Kiên** - Thư ký TAND huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ: Ông **Nguyễn Ngọc Thơ** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Tranh chấp kinh doanh thương mại thụ lý số 05/2017/TLST-KDTM ngày 7/7/2017 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2017/QĐXXST-KDTM ngày 06 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự :

*** Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP Q.
Trụ sở chính: Số 21 C, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ – Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền thứ nhất: Bà Phạm Thị Trung H – Phó tổng giám đốc.

Theo văn bản ủy quyền số 437/UQ-MB-HS ngày 02/6/2015 của ông Lê Hữu Đ - Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Q.

Người đại diện theo ủy quyền thứ hai: Ông Nguyễn Thanh T – Trưởng phòng khách hàng cá nhân của Chi nhánh Ngân hàng TMCP Q tại Hưng Yên. *Có mặt.*

Theo văn bản ủy quyền số 3549/UQ-HS ngày 13/10/2016 của bà Phạm Thị Trung H - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Q**.**

* **Bị đơn**: Ông Chu Văn H – Sinh năm 1974 (*Vắng mặt).*
Bà Nguyễn Thị K – Sinh năm 1973(*Có mặt).*
Đều trú tại: xóm C, thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Cụ Chu Văn S – SN 1935 (*Vắng mặt).*
2. Ông Chu Ngọc K – Sinh năm 1960 (*Vắng mặt).*

3. Bà Chu Thị L – Sinh năm 1962 (*Có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án*).
Đều trú tại: xóm C, thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/7/2012 tại Ngân hàng TMCP Q chi nhánh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Q), giữa ngân hàng Q và ông Chu Văn H – SN 1974, bà Nguyễn Thị K – SN 1973 Trú tại: xóm C – thôn N – xã Đ – huyện Y - tỉnh Hưng Yên đã ký kết hợp đồng tín dụng số 94.12.740.1237993.TD.CN với nội dung ông H, bà K sẽ vay số tiền 200.000.000đồng của ngân hàng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày giải ngân, thời hạn giải ngân là 01 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Ngay trong ngày 14/7/2012 sau khi ký hợp đồng tín dụng ngân hàng đã thực hiện giải ngân đủ số tiền 200.000.000đ cho ông H, bà K và hai bên đã ký kết Khế ước công nhận số nợ trên.

Việc vay vốn của vợ chồng ông H, bà K được bảo đảm bằng tài sản thế chấp của bên thứ ba, cụ thể là vào ngày 7/6/2010 giữa Ngân hàng và ông H, bà K cùng ông Chu Ngọc K – SN 1960, bà Chu Thị L – SN 1962 đã ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với nội dung ông K, bà L sẽ dùng tài sản là quyền sử dụng diện tích đất 549m^2 tại xóm C - thôn N – xã Đ – huyện Y (đất nằm tại thửa số 188, tờ bản đồ 23, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) và công trình xây dựng trên đất để bảo đảm cho ông H, bà K vay số tiền 200.000.000đồng tại Ngân hàng Q.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H, bà K thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả lãi phát sinh cho Ngân hàng, nhưng kể từ sau khi hết thời hạn vay 12 tháng theo hợp đồng tín dụng thì ông H, bà K không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán số nợ gốc cho ngân hàng theo như thỏa thuận trong hợp đồng nên bắt đầu phát sinh lãi quá hạn. Phía ngân hàng đã đến gặp làm việc đối với ông H, bà K cũng như bên thế chấp tài sản ông K, bà L để thống nhất phương án trả nợ. Các bên thống nhất chốt đến ngày 28/9/2015 ông H, bà K chưa thanh toán cho Ngân hàng Q số tiền nợ gốc là 185.000.000đồng và lãi phát sinh, thống nhất hết tháng 9/2015 bên vay vốn là ông H, bà K cùng bên thế chấp tài sản là ông K, bà L sẽ đưa ra phương án trả nợ cụ thể cho ngân hàng. Sau khi thống nhất ông H, bà K đã tiếp tục thanh toán được cho ngân hàng số tiền 40.000.000đồng nữa. Sau nhiều lần đôn đốc nhưng vợ chồng ông H, bà K cũng như bên thế chấp không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ số tiền còn lại nên ngân hàng quyết định khởi kiện ra Tòa án theo quy định pháp luật.

Cho đến nay ông H, bà K thanh toán cho ngân hàng được 54.339.000đồng tiền nợ gốc và tiền lãi tổng cộng 34.697.222đồng.

Tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm, vợ chồng ông H còn nợ ngân hàng Q tổng số tiền là 320.861.023 đồng, trong đó dư nợ gốc là 145.660.841 đồng, lãi trong hạn là 116.800.121 đồng , lãi quá hạn là 58.400.062 đồng.

Nay ngân hàng Q khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông H, bà K phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng Q toàn bộ số tiền còn nợ nêu trên và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết

số nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp ông H, bà K không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Q thì Ngân hàng Q có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp trên để đảm bảo việc thu hồi nợ. Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì ông H, bà K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ.

Bị đơn ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị K trình bầy: Ông bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q, nhất trí về cách tính lãi và dư nợ gốc theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Q. Nay ngân hàng khởi kiện quan điểm của vợ chồng bà là đề nghị Ngân hàng Q cho được trả nợ dần.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Chu Thị L: Xác định giữa vợ chồng bà và Ngân hàng Q có ký hợp đồng thế chấp tài sản để đảm bảo cho khoản vay của vợ chồng ông H, bà K như khởi kiện của ngân hàng. Nay quan điểm của bà cũng như chồng bà ông Chu Ngọc K là nghĩa vụ trả nợ là của ông H, bà K còn nếu ông H, bà K không trả được nợ và phía ngân hàng có yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông bà thì ông bà hoàn toàn nhất trí vì ông bà đã đồng ý thế chấp để cho vợ chồng ông H, bà K vay tiền.

Cụ Chu Văn S là người hiện đang sinh sống quản lý tài sản thế chấp xác định tài sản thế chấp là của ông K, bà L (con của cụ), cụ chỉ trông nom giúp, cụ không xây dựng bất cứ công trình tài sản gì trên đất. Nay cụ không có đề nghị Tòa án xem xét giải quyết gì, cụ không có yêu cầu gì đối với ông K, bà L và ông H, bà K. Nếu trường hợp ngân hàng Q có yêu cầu phát mại tài sản thế chấp cụ không có ý kiến gì phản đối.

Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày trên.

Bị đơn bà Nguyễn Thị K và bà Chu Thị L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Bà K thừa nhận khi đến hạn trả nợ, vợ chồng bà không trả được thì Ngân hàng Q có đến làm việc yêu cầu ông bà cũng như vợ chồng ông K, bà L trả nợ, các bên đã thống nhất chốt đến ngày 28/9/2015 vợ chồng bà còn nợ ngân hàng Q số tiền 185.000.000đồng tiền gốc và lãi phát sinh, thống nhất đến hết tháng 9/2015 sẽ trả nợ cho ngân hàng như phía ngân hàng trình bầy là đúng, sau đó vợ chồng bà có trả tiếp số tiền khoảng gần 40.000.000đồng nợ gốc cho ngân hàng . Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên vợ chồng bà không có khả năng tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

Bà L cũng xác định khi vợ chồng bà K đến hạn không trả được nợ theo hợp đồng thì phía ngân hàng có đến làm việc với vợ chồng bà, các bên đã thống nhất về số nợ như phía ngân hàng và bà K trình bầy là đúng.

Quan điểm của Đại diện VKSND huyện Yên Mỹ:

Xác định toàn bộ quá trình giải quyết, điều tra, xác minh vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Về phía nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về phía bị đơn ông H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành, chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình dẫn đến việc Tòa án phải hoãn phiên tòa. Đề nghị xét xử vắng mặt ông H, cụ S và ông K theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q, buộc ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị K phải trả toàn bộ số tiền còn nợ (tính đến ngày 13/11/2017) là 320.861.023 đồng và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng. Trong trường hợp ông H, bà K không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Q thì Ngân hàng Q có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của ông Chu Ngọc K và bà Chu Thị L để đảm bảo việc thu hồi nợ.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe lời trình bày của đương sự, quan điểm của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1.**Về tố tụng**: Bị đơn ông Chu Văn H cùng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cụ Chu Văn S, ông Chu Ngọc K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, mặt khác tại phiên tòa hôm nay ông K đã ủy quyền toàn bộ cho bà L, nên việc Tòa án tiếp tục xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Xét hợp đồng tín dụng được ký kết ngày 14/7/2012, giữa Ngân hàng Q và ông H, bà K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của luật, nên hợp đồng có hiệu lực. Về phía Ngân hàng Q xác định tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm 13/11/2017 ông H, bà K còn nợ số tiền gốc là 145.660.841 đồng, lãi trong hạn là 116.800.121 đồng, tiền lãi quá hạn là 58.400.062 đồng, tổng cộng là 320.861.023 đồng, bị đơn ông H và bà K đều thừa nhận số nợ gốc và xác định cách tính lãi và mức lãi suất như Ngân hàng Q đã tính là đúng. Do đó, việc ông H và bà K không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã vi phạm hợp đồng tín dụng được ký kết giữa hai bên, nên Ngân hàng Q khởi kiện yêu cầu ông H, bà K phải trả toàn bộ số tiền trên là có cơ sở chấp nhận.

Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất giữa Ngân hàng Q và vợ chồng ông Chu Ngọc K và bà Chu Thị L, để bảo đảm cho khoản vay của ông H, bà K. Quá trình giải quyết vụ án bà L xác định việc vợ chồng bà ký kết hợp đồng thế chấp là tự nguyện không bị ai ép buộc, tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của vợ chồng bà và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, việc thế cháp đã được đăng ký giao dịch bảo đảm. Do đó, hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Như vậy, việc Ngân hàng Q yêu cầu Tòa án giải quyết nếu ông H, bà K không trả hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng Q thì Ngân hàng Q có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản là mảnh đất có số thửa 188, tờ bản đồ 23, diện tích 549m^2, vị trí thửa đất tại xóm C, thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, đất được cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AT 017476, do UBND huyện Y cấp ngày 29/9/2009 cho ông Chu Ngọc K và bà Chu Thị L để đảm bảo thu hồi nợ là có căn cứ.

3. Về án phí: Ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị K phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm; Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí Ngân hàng Q đã nộp theo quy định tại của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các điều 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 Bộ luật dân sự; Điều 166 và 167 Luật đất đai.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q;

Buộc bị đơn ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị K phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền gốc là 145.660.841 đồng và tiền lãi trong hạn là 116.800.121 đồng, tiền lãi quá hạn là 58.400.062 đồng. Tổng cộng là 320.861.023 đồng *(Ba trăm hai mươi triệu, tám trăm sáu mươi mốt nghìn, hai mươi ba đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị K phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với nợ gốc cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định trong hợp đồng tín dụng số 94.12.740.1237993.TD.CN lập ngày 14/7/2012 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q – Chi nhánh Hưng Yên với ông Chu Văn H, bà Nguyễn Thị K.

Khi án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Chu Văn H, bà Nguyễn Thị K không trả hoặc trả nợ không đầy đủ số tiền trên cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mại tài sản là mảnh đất có số thửa 188, tờ bản đồ 23, diện tích 549m^2, vị trí thửa đất tại xóm C, thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AT 017476, do UBND huyện Y cấp ngày 29/9/2009 cho ông Chu Ngọc K và bà Chu Thị L để đảm bảo thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền phát mại thu hồi từ tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì ông Chu Văn H, bà Nguyễn Thị K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Chu Văn H và bà Nguyễn Thị K phải nộp 16.043.000đ *(Mười sáu triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn đông)* tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 7.150.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 011779 ngày 7/7/2017 của Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn bà K có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận
- *VKSND huyện Yên Mỹ.*
- *Chi cục THA huyện Yên Mỹ.*
- *TAND tỉnh Hưng Yên.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trung Kiên